

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị
về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I- TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tích cực, chủ động triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển năng lượng và đạt một số kết quả tích cực. Định hướng phát triển ngành công nghiệp năng lượng được triển khai phù hợp với chủ trương, định hướng của Trung ương và của Đảng bộ tỉnh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, gắn với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện nay, toàn tỉnh có 68 dự án hoàn thành phát điện kinh doanh với tổng công suất 3.196,2 MW, điện lượng trung bình năm 11.866 triệu kWh, hàng năm đóng góp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh khoảng 1.860 tỷ đồng, chiếm 78% tổng nguồn thu ngân sách của tỉnh; thu dịch vụ môi trường rừng từ các thủy điện trên địa bàn tỉnh năm 2024 đạt khoảng 310 tỷ đồng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội “xanh, nhanh, bền vững”; chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh tăng tỷ trọng công nghiệp và xây dựng lên 46,18% năm 2024; hạ tầng lưới điện truyền tải, phân phối được đầu tư triển khai góp phần điện khí hóa nông thôn; 100% xã, phường và 96,9% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

Bên cạnh kết quả đạt được, nhìn chung việc phát triển năng lượng của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số dự án chưa quyết liệt, sâu sát; cơ chế, chính sách có

những nội dung còn bất cập; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển các dự án năng lượng.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Phát triển năng lượng tỉnh Lai Châu góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; bảo đảm cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng, giảm phát thải cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của người dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Tham gia thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả. Phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về phát triển các nguồn tài nguyên năng lượng; tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng góp phần tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chuyển dịch kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp hiện đại, phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối thông minh, hiện đại đồng bộ với các dự án nguồn điện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng công suất các nguồn điện đạt khoảng 3.442MW đến 5.855MW hoặc có thể cao hơn tùy thuộc vào nhu cầu hệ thống và tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo thời kỳ. Tổng sản lượng điện khoảng 10,5 - 15 tỷ kWh.
- Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng khoảng 200 - 220 nghìn tấn dầu quy đổi.
- Hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.
- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 6 - 8%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tiếp tục phát triển hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; tham gia thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị đáp ứng yêu cầu chung của ngành năng lượng quốc gia đối với những lĩnh vực tỉnh có thể mạnh.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng

- Cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp xác định phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; tăng cường công tác đôn đốc, giám sát việc thực hiện các dự án năng lượng đảm bảo chất lượng, tiến độ, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò của Mặt trận Tổ quốc thực hiện quyền giám sát và phản biện xã hội đối với quá trình đầu tư xây dựng các dự án phát triển năng lượng và thực thi chính sách phát triển năng lượng ở địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động và triển khai hiệu quả phong trào sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường. Từng bước phổ biến, nhân rộng các mô hình điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình phù hợp với đặc thù của tỉnh.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, tích cực tham gia hoàn thiện các chính sách, pháp luật về điện lực, dầu khí, địa chất và khoáng sản, năng lượng nguyên tử, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định của pháp luật trong lĩnh vực năng lượng, thường xuyên rà soát, kịp thời tiếp nhận, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng chính sách tín dụng theo hướng linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên bố trí vốn tín dụng cho lĩnh vực năng lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn; tham gia hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Công khai danh mục các dự án năng lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

- Tham gia xây dựng giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định, có sự quản lý của Nhà nước, không thực hiện bù chèo, Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường và thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai áp dụng các thủ tục hành chính đã được Bộ Công Thương phê duyệt theo hướng cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

Tập trung phát triển đa dạng các loại hình năng lượng có thể mạnh của tỉnh đã được quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện truyền tải. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp thực hiện hiệu quả chức năng quản lý nhà nước, giám sát đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

- *Về dầu, khí*: Khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt phù hợp với nhu cầu sản xuất và tiêu thụ của từng vùng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường; tăng cường tìm kiếm nguồn cung xăng dầu, khí nhằm bảo đảm cung ứng đầy đủ và kịp thời.

- *Về điện*: Phát triển các nguồn điện, bảo đảm cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần từng bước thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải. Ưu tiên phát triển các dự án nguồn điện có công suất lớn, hiệu quả cao, thân thiện môi trường. Có phương án mở rộng, khai thác hiệu quả công suất các nhà máy điện, dự án nguồn điện hiện có theo hướng chọn lọc, ưu tiên các nhà máy có tiềm năng, hoạt động hiệu quả. Khuyến khích các chủ đầu tư tham gia thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa năng lượng hoá thạch. Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải. Hiện đại hoá hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh.

Đối với thủy điện: Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư. Phát huy, mở rộng tối đa công suất của các nhà máy hiện có. Tiếp tục phát triển có chọn lọc một số thủy điện vừa và nhỏ, đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện tích năng.

Đối với điện mặt trời: Phát triển điện mặt trời và hệ thống lưu trữ phù hợp với khả năng, bảo đảm truyền tải hết công suất, an toàn hệ thống điện, nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện và bảo vệ môi trường. Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái, trên mặt nước và những khu vực đất đai không có khả năng phát triển nông, lâm nghiệp.

Đối với điện gió: Tiếp tục rà soát những vị trí có tiềm năng phát triển điện gió để bổ sung vào quy hoạch.

Đối với điện sinh khối: Khuyến khích nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực hiệu quả: Tham gia xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng. Hỗ trợ ngành điện đầu tư hiện đại hóa từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500 kV, 220 kV, 110kV và các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các nhà máy điện đến các trung tâm phụ tải.

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Cơ cấu lại, khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội. Triển khai các quy định, chỉ tiêu bắt buộc về tiết kiệm năng lượng cho từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ cải tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao, tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Triển khai áp dụng hiệu quả hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn quốc tế sau khi được Trung ương ban hành. Thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện môi trường; mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng.

- Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám

sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện.

- Cập nhật thường xuyên kịch bản, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành, bảo đảm an toàn ngành năng lượng.

- Chú trọng sửa chữa, nâng cấp, sử dụng lại nguồn nước các đập thủy điện, rà soát quy trình vận hành, hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, bảo đảm tuyệt đối an toàn công trình và vùng hạ du.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

- Kêu gọi, thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII và Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

- Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo vừa và nhỏ, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp; chấm dứt tình trạng doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký với doanh nghiệp tư nhân.

- Tham gia phát triển thị trường điện theo hướng tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ với bảo đảm an ninh năng lượng; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ; kho, cửa hàng xăng dầu; kho chứa LPG chai (*kho chứa khí dầu mỏ hóa lỏng chai*).

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ, ưu tiên chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng. Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng.

- Xây dựng đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho ngành năng lượng. Đào tạo hoặc phối hợp, liên kết đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ cho khoảng 450 - 600 người hoạt động trong lĩnh vực năng lượng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc quán triệt, học tập, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh; xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động triển khai Chương trình hành động này sát với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng kết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nắm, chỉ đạo.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (B/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Công Thương,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Sùng A Hồ